

Số: 32/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 12 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 82

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 12/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	8,85	tăng 0,15 g/l	cao hơn 7,72 g/l	cao hơn 4,15 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	7,27	tăng 0,13 g/l	cao hơn 6,45 g/l	cao hơn 3,07 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	6,82	tăng 0,02 g/l	cao hơn 6,16 g/l	cao hơn 2,82 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	5,12	giảm 0,1 g/l	cao hơn 4,92 g/l	cao hơn 2,29 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,82	giảm 0,13 g/l	cao hơn 3,68 g/l	cao hơn 1,42 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,72	tăng 0,36 g/l	cao hơn 2,72 g/l	cao hơn 1,08 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,65	giảm 0,05 g/l	cao hơn 1,65 g/l	cao hơn 0,39 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,90	tăng 0,05 g/l	cao hơn 0,9 g/l	thấp hơn 0,88 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,33	tăng 0,18 g/l	cao hơn 0,33 g/l	thấp hơn 0,87 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,4 g/l
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,40	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 0,9 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	12,43	tăng 0,25 g/l	cao hơn 8,03 g/l	thấp hơn 0,97 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,65	giảm 0,45 g/l	cao hơn 3,15 g/l	thấp hơn 8,15 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,30	giảm 0,5 g/l	cao hơn 5,9 g/l	thấp hơn 1,6 g/l
III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	9,00	tăng 0,5 g/l	cao hơn 3,8 g/l	thấp hơn 2,7 g/l

2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,50	tăng 0,1 g/l	cao hơn 3,9 g/l	thấp hơn 2,1 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	4,20	tăng 0,3 g/l	cao hơn 3,6 g/l	thấp hơn 1,1 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,60	tăng 0,1 g/l	cao hơn 1,5 g/l	cao hơn 0,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,80	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,80	tăng 0,7 g/l	cao hơn 3,3 g/l	cao hơn 0,1 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,42 đến -0,40 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,38 đến -0,37 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,32 đến +0,38 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

- Dự án Tây Ba Rài:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh